

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 08 - 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá.

Bà Vi Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn A, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong bản án nêu trên); bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 18/8/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn H; vắng mặt.

2. Anh Lương Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 18/8/2020, tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện Dương Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1-099.94 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải của Dương Văn A có 01 (một) túi nilon màu vàng trắng có chữ bên trong có: 31 (ba mươi một) gói giấy nhỏ màu trắng có chữ bên trong đều chứa chất bột màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trắng có chữ bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 (một) cục bột màu trắng được bọc bằng túi nilon màu đen. Dương Văn A khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng là ma túy heroine do Dương Văn A vừa mua ở thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ của Dương Văn A: Số tiền 340.000đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu nokia màu đen, đã qua sử dụng, có số model 1203, số Imel 355774102897924. 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12X1-099.94, nhãn hiệu Honda blade, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn A, Dương Văn A đã tự giao nộp: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới tại giường ngủ của Dương Văn A.

Tại Bản kết luận giám định số 246/KL-PC09 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng có trong 31 (ba mươi một) gói giấy đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,647 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,176 gam (đã trừ bì).

- Chất cục bột màu trắng có trong 01 (một) gói nilon màu đen là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,720 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng (thu giữ của Dương Văn A khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn A) là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,025 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 304/KLGD-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng), thu giữ của Dương Văn A trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn A đã khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 18/8/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên Dương Văn A đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 12X1-099.94 của anh Nông Văn A và nói mượn xe để đi chơi nên anh Nông Văn A đã đồng ý. Sau đó, một mình Dương Văn A điều khiển xe mô tô đi lên khu vực thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khi đi, Dương Văn A mang theo 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), đến khoảng 15 giờ cùng ngày Dương Văn A đi đến khu ga thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn và nhờ một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không quen biết) đi mua hộ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền ma túy heroine. Người đàn ông này đồng ý. Sau đó Dương Văn A đưa 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho người đàn ông, người này cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi đâu đó khoảng 20 phút sau quay lại và đưa cho Dương Văn A 01 túi nilon bên trong chứa một cục ma túy heroine. Sau khi mua được ma túy, Dương Văn A để ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực rừng hời thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Dương Văn A dừng xe lại rồi đi bộ vào trong rừng chia số ma túy vừa mua được thành các gói nhỏ, mục đích để tiện sử dụng và bán lại cho người khác Dương Văn A chia được 31 gói giấy nhỏ chứa ma túy, 01 túi nilon ma túy, cục ma túy còn lại Dương Văn A bọc một lớp túi nilon màu đen bên ngoài. Sau khi chia ma túy xong, Dương Văn A để toàn bộ số ma túy vào túi quần đằng trước bên phải, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà ở thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật.

Dương Văn A còn khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tuần (không rõ ngày nào), do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên Dương Văn A một mình đi xe ô tô khách từ nhà lên thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Khi đi đến thị trấn Đ, Dương Văn A xuống xe rồi đi bộ đến khu ga thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn và Dương Văn A đã nhờ một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không quen biết) đi mua hộ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy heroine. Sau khi người đàn ông này mua hộ ma túy xong thì Dương Văn A mang số ma túy về nhà và cất giấu số ma túy tại giường ngủ của Dương Văn A để sử dụng và bán.

Đến trưa ngày 16/8/2020, Dương Văn A đang ở nhà thì Lương Văn H (sinh năm 1979, trú tại: Thôn X, xã V, huyện C) đến nhà Dương Văn A và hỏi “còn không, để lại cho em 1 cái” (nghĩa là còn ma túy không bán cho H 01 gói ma túy), Dương Văn A nói không có, do Lương Văn H nài nỉ nhiều lần nên Dương Văn A đã đi vào giường ngủ của Dương Văn A lấy 01 gói ma túy ra bán cho Lương Văn H với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi đó, trong nhà chỉ có Dương Văn A và Lương Văn H nên sau khi mua được ma túy Lương Văn H đã xin phép

Dương Văn A được sử dụng ma túy luôn tại nhà, Dương Văn A đồng ý. Sau khi sử dụng hết gói ma túy vừa mua xong thì Lương Văn H ra về.

Đến trưa ngày 17/8/2020, Dương Văn A đang ở nhà thì Lương Văn T (sinh năm 1985, trú tại: Thôn K2, xã V, huyện C) đến nhà Dương Văn A và nói “có không, để cho 100” (nghĩa là có ma túy không bán cho T 100.000 đồng tiền ma túy), sau đó Lương Văn T đưa cho Dương Văn A số tiền 100.000 đồng (gồm 2 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), Dương Văn A cầm tiền rồi đi vào giường ngủ của Dương Văn A lấy 01 gói ma túy ra đưa cho Lương Văn T. Sau đó Lương Văn T đã xin được sử dụng ma túy tại nhà của Dương Văn A, vì lúc đó Dương Văn A đang ở nhà một mình nên đã tự ý cho Lương Văn T sử dụng ma túy tại nhà. Sau khi sử dụng hết gói ma túy vừa mua xong thì Lương Văn T ra về.

Ngày 18/8/2020, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Dương Văn A, Dương Văn A đã tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại cất giấu tại giường ngủ của Dương Văn A.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-099.94 màu sơn đỏ, nhãn hiệu Honda Blade của anh Nông Văn A, do anh Nông Văn A không biết Dương Văn A mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý. Ngày 15/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại xe mô tô cho anh Nông Văn A.

Vật chứng chưa xử lý gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 01 (một) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới; số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, có số model 1203, số Imel 355774102897924.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSCL ngày 18/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Dương Văn A về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn A khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nông Văn A trình bày (lời khai được công bố) là có được cho Dương Văn A mượn xe nhưng không biết việc Dương Văn A dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy. Anh Nông Văn A đã nhận lại xe và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Hoàng Thị L trình bày là bà không biết việc Dương Văn A mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác và cho họ sử dụng tại nhà của bà, nếu biết việc đó, không bao giờ bà cho phép. Việc Công an huyện Chi Lăng khám xét, thu được ma túy tại nhà, bà Hoàng Thị L được

chứng kiến, bà xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, bà Hoàng Thị L không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của Dương Văn A là số tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 01 (một) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới; trả lại cho Dương Văn A số tiền 340.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, có số model 1203, số Imel 355774102897924.

Bị cáo Dương Văn A không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn A và sự vắng mặt của hai người làm chứng là anh Lương Văn H và anh Lương Văn T, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp

với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 18/8/2020, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 18/8/2020, tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Dương Văn A có hành vi tàng trữ trái phép 1,543 gam ma túy Heroine. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Dương Văn A thu giữ được 0,025 gam chất ma túy Heroine. Dương Văn A đã bán trái phép chất ma túy như sau:

[5] Trưa ngày 16/8/2020, tại nơi ở của Dương Văn A, thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Dương Văn A đã bán cho Lương Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

[6] Trưa ngày 17/8/2020, tại nơi ở của Dương Văn A, thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Dương Văn A đã bán cho Lương Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

[7] Lương Văn H và Lương Văn T tuy có được mua ma túy với Dương Văn A nhưng đã sử dụng hết, không xác định được định lượng nên không có cơ sở xử lý về hình sự. Đối với hành vi Dương Văn A bán ma túy cho Lương Văn H và Lương Văn T, sau đó cho H và T sử dụng ma túy tại ngôi nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của bà Hoàng Thị L (là mẹ đẻ của A). Tại thời điểm Dương Văn A bán ma túy và cho Lương Văn H, Lương Văn T sử dụng ma túy ở trong nhà, bà Hoàng Thị L không có mặt ở nhà nên không biết. Do đó Công an huyện Chi Lăng không xử lý là có căn cứ, đúng quy định, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đối với 02 người đàn ông làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho Dương Văn A, đều không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[8] Bị cáo Dương Văn A là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Dương Văn A trực tiếp bán ma túy cho Lương Văn H 01 gói ma túy (đã sử dụng hết) với giá 100.000 đồng, bán cho Lương Văn T 01 gói ma túy (đã sử dụng hết) với giá 100.000 đồng, và còn cất giữ trong người 1,543 gam ma túy Heroine, cất giấu tại nơi ở 0,025 gam ma túy Heroine, mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Dương Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy

tổ bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy Heroine mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv... Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[10] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[11] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Dương Văn A là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2012. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[12] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Dương Văn A ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[13] Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[14] Bị cáo Dương Văn A là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[15] Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có (là số tiền Dương Văn A bán ma túy đã tiêu xài hết).

[16] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín) và 01 (một) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới vì là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho Dương Văn A số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, có số model 1203, số Imel 355774102897924, vì không liên quan đến tội phạm.

[17] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Nông Văn A và bà Hoàng Thị L xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về án phí: Bị cáo Dương Văn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn A 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 18/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Dương Văn A, nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì được ký hiệu “Số 01, Số 03” (cũ) được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong là chất ma túy Heroine. 01 (một) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới.

4.2. Trả lại cho Dương Văn A: 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nokia màu đen, đã qua sử dụng, có số model 1203, số Imel 355774102897924.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 19/11/2020).

5. Về án phí: Buộc bị cáo: Dương Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh

